

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày: 07/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Ba

Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1976; Giới tính: Nam; tại: huyện Đ, tỉnh K; Nơi cư trú: Tổ 4, ấp M, xã M, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Lý Thị Đ; Vợ: Hồ Tuyết L, sinh năm 1975; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 02/11/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS tại Bản án số 131/2021/HS-ST. Chấp hành án tại Trại giam Kênh 7 – tỉnh Kiên Giang, chấp hành xong ngày 13/10/2022, chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Ngày 21/8/2017 bị Toà án nhân dân huyện Phú Quốc (nay là Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc), xử phạt 03 tháng 13 ngày tù về hành vi Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS, tại Bản án số 95/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 26/6/2023, Trần Văn T dùng điện thoại di động gọi cho người tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý, hẹn T đến khu vực Suối Lạng thuộc ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang để nhận ma túy thì T đồng ý. T đi bộ đến điểm hẹn gặp H rồi đưa cho H số tiền 1.500.000 đồng, H nhận tiền xong đưa lại cho T 02 bịch ma túy đá, H còn cho T thêm 01 bịch Ketamine để về sử dụng thử. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà của T tại Tổ 7, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, T lấy ra một ít ma túy đá để sử dụng, số ma túy còn lại trong 03 bịch T đem ra đóng gạch phía sau nhà của T cất giấu. Đến ngày 04/9/2023, T đi ra đóng gạch lấy 03 bịch ma túy đem vào nhà bỏ vào trong cái hộp làm bằng vải, để trên bàn trong phòng ngủ của T. Đến khoảng 14 giờ ngày 14/9/2023 khi T đang ở nhà thì bị lực lượng Công an thành phố Phú Quốc đến kiểm tra phát hiện bắt quả T đang tàng trữ trái phép 03 bịch ma túy trên. Đến ngày 21/9/2023, Trần Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, tạm giam để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền đỏ, có kích thước 06cm x 9,4cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất;
- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền đỏ, có kích thước 4,2cm x 7,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất;
- 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, có kích thước khoảng 1,5cm x 2,3cm bên trong có chứa chất bột;

*** Tại bản kết luận giám định vụ số 955/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:**

- Gói 1:

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, bên trong một bịch nylon, màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước khoảng 06cm x 9,4cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 6,3525 gam.

+ Các hạt màu trắng, không đồng nhất chứa trong một bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền đỏ, có kích thước khoảng 4,2cm x 7,5cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 4,4966 gam.

“Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”

- Gói 2: chất bột chứa trong một bịch nylon màu trắng, được hàn kín hai đầu, có kích thước 1,5cm x 2,3cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,1540 gam.

“Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về tỷ lệ phần trăm tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 217,752%.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKSPQ ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy các tang vật gồm:

- Gói 1: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 955/Gói 1. Bên trong phong bì bao gồm 02 bịch nylon đựng mẫu:

+ 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 6,3018 gam.

+ 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 4,4711 gam.

- Gói 2: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 955/Gói 2. Bên trong phong bì bao gồm một bịch nylon đựng mẫu và 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,1493 gam.

Đối với đối tượng tên H là người bán ma túy cho Trần Văn T, qua điều tra T khai nhận sử dụng điện thoại để gọi cho H mua ma túy, tuy nhiên sau đó T đã làm mất điện thoại, bị cáo không rõ họ tên, nhân thân của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận giám định và bản cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 14/9/2023, tại tổ 7, ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, Công an thành phố Phú Quốc tiến hành kiểm tra nhà của Trần Văn T phát hiện bắt quả tang Trần Văn T đang tàng trữ trái phép 10,8491 gam ma túy loại Mathamphetamine và 0,1540 gam ma túy loại Ketamine. T khai nhận số ma túy trên T mua của người tên H để sử dụng.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Trần Văn T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, thế nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bản thân bị cáo trước đây từng bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc xử phạt 01 năm 06 tháng tù cũng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 131/2021/HSST ngày 02/11/2021, bị cáo chấp hành án xong vào ngày 13/10/2022 nhưng chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội cũng là tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, điều đó cho thấy bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các tang vật gồm:

- Gói 1: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 955/Gói 1. Bên trong phong bì bao gồm 02 bịch nylon đựng mẫu:

+ 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 6,3018 gam.

+ 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 4,4711 gam.

- Gói 2: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 955/Gói 2. Bên trong phong bì bao gồm một bịch nylon đựng mẫu và 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,1493 gam.

[6]. Đối với đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân) bán ma túy cho Trần Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7]. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng: điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: **Trần Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: **Trần Văn T 06 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong gồm:

- Gói 1: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 955/Gói 1. Bên trong phong bì bao gồm 02 bịch nylon đựng mẫu:

+ 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 6,3018 gam.

+ 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 4,4711 gam.

- Gói 2: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 955/Gói 2. Bên trong phong bì bao gồm một bịch nylon đựng mẫu và 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,1493 gam.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phú Quốc theo quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSPQ-HS ngày 15/01/2024 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2024)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo pH nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ CA TP. Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA TP. Phú Quốc;
- Chi cục THADS TP. Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Nhung